TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2024/HNGĐ-ST Ngày: 06 - 02 - 2024 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lương.

Ông Hoàng Đức Cảnh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 330/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 và Thông báo số 51/TB-TA ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Hải H; nơi cư trú: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Mẫn T; nơi cư trú: Thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phạm Thị Hải H là nguyên đơn, khởi kiện với nội dung chị và anh Bùi Mẫn T kết hôn trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 03 tháng 3 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. Sau lễ cưới, chị H về chung sống cùng anh T và gia đình tại thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận và có 03 con chung, đến giữa năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H trình bày là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, anh T mải chơi, thiếu quan tâm xây dựng kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi mắng xúc phạm lẫn nhau. Gia đình cũng động viên khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Do mâu thuẫn nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng

sống ly thân nhau từ giữa năm 2023 cho đến nay. Nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị giữ nguyên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Mẫn T. Chị H và anh T có 03 con chung tên Bùi Thị Mai T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2011, Bùi Thị Mai H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Bùi Ngọc Châm sinh ngày 06 tháng 5 năm 2022. Tại phiên tòa, chị H có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Bùi Thị Mai H và Bùi Ngọc C, để anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thị Mai T. Cấp dưỡng nuôi con do các đương sự tự thỏa thuận, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị và anh Bùi Mẫn T không có tài sản chung và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Mẫn T là bị đơn, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác. Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai, anh T thống nhất trình bày về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn. Theo anh T, trong đời sống chung vợ chồng tuy đôi lúc có nảy sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, chưa đến mức trầm trọng. Chị H làm đơn xin ly hôn, anh T mong muốn đoàn tụ. Về con chung, anh T đề nghị được trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Thị Mai Thùy và Bùi Thị Maii H, để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Ngọc Châm.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã tuân theo đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Hải H được ly hôn với anh Bùi Mẫn T. Giao con chung tên Bùi Thị Mai Thùy cho anh Bùi Mẫn T trực tiếp nuôi dưỡng; giao các con chung tên Bùi Thị Maii H và Bùi Ngọc Châm cho chị Phạm Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyên đơn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết

Chị Phạm Thị Hải H có đơn xin ly hôn với anh Bùi Mẫn T. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Bùi Mẫn T hiện đang cư trú tại thôn 7, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của chị Phạm Thị Hải H ly hôn với anh Bùi Mẫn T

Chị Phạm Thị Hải H và anh Bùi Mẫn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, việc kết hôn giữa chị H và anh T là hợp pháp. Qua lời khai của đương sự và tài liệu xác minh tại gia đình, tại địa phương thống nhất thể hiện, đời sống chung của chị H và anh T đã phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhau từ giữa năm 2023 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, lối sống và quan điểm sống không phù hợp dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi mắng xúc phạm nhau. Gia đình đã động viên nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Hiện nay chị H và anh T không còn chung sống cùng nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2023 cho đến nay. Tại các buổi làm việc và tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên đề nghị được ly hôn với anh Bùi Mẫn T. Tòa án mở phiên hòa giải và phiên tòa theo quy định của pháp luật song anh T vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể thực hiện được việc hòa giải. Từ đây thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H xin ly hôn anh T.

[4] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con

Chị Phạm Thị Hải H và anh Bùi Mẫn T có ba con chung tên Bùi Thị Mai T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2011, Bùi Thị Maii H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Bùi Ngọc C sinh ngày 06 tháng 5 năm 2022. Khi ly hôn, chị H có đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Bùi Thị Maii H và Bùi Ngọc C, để anh T nuôi con chung tên Bùi Thị Mai T. Hội đồng xét xử xét: Tài liệu xác minh tại gia đình thể hiện, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, con chung tên Bùi Thị Mai T đang ở cùng anh T và được chăm sóc phát triển bình thường về tâm sinh lý. Con chung tên Bùi Ngọc C, hiện dưới 36 tháng tuổi và đang ở cùng với chị H. Con chung tên Bùi Thị Maii H ở cùng anh T, tuy nhiên chị H vẫn hỗ trợ đón con về nhà chăm sóc khi anh T bận công việc. Xét thấy, cháu Hoa là con gái, còn nhỏ cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Vì vậy, để ổn định đời sống của các con chung và đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ của các đương sự, căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cho chị Phạm Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Bùi Thị Maii H và Bùi Ngọc C; giao cho anh Bùi Mẫn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thị Mai T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Chị Phạm Thị Hải H đề nghị để tự thỏa thuận với anh Bùi Mẫn T về việc cấp dưỡng

nuôi con và không yêu cầu giải quyết. Anh Bùi Mẫn T không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, chị Phạm Thị Hải H và anh Bùi Mẫn T thống nhất trình bày không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung trong vụ án này.

[6] Về án phí, chị Phạm Thị Hải H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Hải H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Hải H được ly hôn với anh Bùi Mẫn T.

2. Về con chung:

Giao cho chị Phạm Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Bùi Thị Maii H, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2019 và Bùi Ngọc C sinh ngày 06 tháng 5 năm 2022 đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao cho anh Bùi Mẫn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thị Mai T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2011 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Phạm Thị Hải H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp (ghi tại biên lai thu số 0008903 ngày 31/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), chị Phạm Thị Hải H đã nộp đủ án phí.

6.Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Hải H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Bùi Mẫn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND H.Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã Kiền Bái, H. Thủy Nguyên;
(Giấy đăng ký kết hôn ngày 03/3/2010)
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huân